

Số: /BC-CNTY

Ninh Bình, ngày tháng năm 2022

## **BÁO CÁO**

### **Kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022**

Thực hiện Văn bản số 1824/SNN-VP ngày 09/8/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc báo cáo công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022. Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo kết quả thực hiện các nội dung như sau:

#### **A. CÔNG TÁC KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH (TTHC), TRIỂN KHAI CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG VÀ THỰC HIỆN TTHC TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐIỆN TỬ QUÝ III NĂM 2022**

##### **I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ KIỂM SOÁT TTHC**

##### **1. Đánh giá tác động TTHC quy định tại dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)**

- Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động trong kỳ: 0
- Số lượng TTHC được ban hành trong kỳ đã được đánh giá tác động: 0

##### **2. Thẩm định, thẩm tra TTHC quy định tại dự thảo văn bản QPPL**

- Không có

##### **3. Về công bố, công khai TTHC, danh mục TTHC**

- Tổng số Quyết định công bố TTHC/danh mục TTHC đã được ban hành trong kỳ báo cáo: 01 Quyết định/01 Danh mục.

- Tổng số văn bản QPPL có quy định TTHC được công bố: 04 văn bản
- Tổng số TTHC/danh mục TTHC được công bố: 04 TTHC/01 Danh mục.
- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết là 26 TTHC (trong đó lĩnh vực chăn nuôi 04 TTHC; lĩnh vực Thú y: 18 TTHC; lĩnh vực Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản: 03 TTHC; lĩnh vực Khoa học công nghệ và môi trường: 01 TTHC); trong đó số TTHC do Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định: 26 TTHC; số TTHC do UBND tỉnh quy định: 0 TTHC.

##### **4. Rà soát, đơn giản hóa TTHC**

Chi cục đã chỉ đạo cán bộ đầu mối phối hợp với các phòng, trạm chuyên môn có thực hiện thủ tục hành chính rà soát tất cả các TTHC lĩnh vực chăn nuôi và thú y và có đề xuất cắt giảm thêm thời gian thực hiện TTHC lĩnh vực chăn nuôi (Quyết định số 712/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND tỉnh Ninh Bình).

##### **5. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, TTHC**

- Trong Quý III năm 2022, tổng phản ánh, kiến nghị đã tiếp nhận, trong đó: Số tiếp nhận mới trong kỳ: 0; số kỳ trước chuyển qua: 0; số phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính: 0; số phản ánh, kiến nghị về hành vi hành chính: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đã xử lý: 0; trong đó số đã được đăng tải công khai: 0.

- Số phản ánh, kiến nghị đang xử lý: 0.

### **6. Tình hình, kết quả giải quyết TTHC**

- Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trong Quý III năm 2022 (Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022), trong đó:

+ Số lượng hồ sơ phát sinh của các TTHC ngoài Trung tâm Phục vụ hành chính công: 20 hồ sơ (Trực tuyến 19 hồ sơ; trực tiếp 01 hồ sơ).

+ Số lượng hồ sơ phát sinh của các TTHC giải quyết tại hiện trường: 146 hồ sơ.

+ Số lượng hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ Bưu chính công ích: 0 hồ sơ

- Số lượng hồ sơ đã giải quyết: 166 hồ sơ trong đó, giải quyết trước hạn: 166 hồ sơ, đúng hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

- Số lượng hồ sơ đang giải quyết: 0 hồ sơ, trong đó, trong hạn: 0 hồ sơ, quá hạn: 0 hồ sơ.

### **7. Triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC**

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; chỉ đạo thực hiện nghiêm các nội dung Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP.

### **8. Thực hiện TTHC trên môi trường điện tử**

Đẩy mạnh triển khai thực hiện Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

### **9. Truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC**

Thường xuyên tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động các văn bản quy phạm pháp luật đã được rà soát, sửa đổi, bổ sung, các TTHC đã được đơn giản hóa, ban hành mới.

Lồng ghép tuyên truyền nội dung cải cách hành chính qua các cuộc họp giao ban tháng, công khai các văn bản chỉ đạo trên phần mềm quản lý văn bản để cán bộ công chức, viên chức và người lao động nắm bắt và thực hiện.

### **10. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến cải cách TTHC**

Ngay từ đầu năm, Lãnh đạo Chi cục đã chỉ đạo công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị chủ động tích cực nghiên cứu để đề xuất các đề tài

sáng kiến nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính nói chung và cải cách TTHC nói riêng của đơn vị.

**11. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC:** Không

**12. Các nội dung khác:** Không

## **II. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, của Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y cũng như công tác phối hợp giữa các phòng, trạm chuyên môn. Công tác kiểm soát TTHC, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử của Chi cục ngày càng thực hiện có hiệu quả. Mức độ hoàn thành công tác kiểm soát TTHC của Chi cục cơ bản được đảm bảo.

## **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CỦA KỲ TIẾP THEO**

Thường xuyên rà soát tham mưu Sở Nông nghiệp và PTNT trình UBND tỉnh công bố các TTHC, các quy trình nội bộ của các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục theo quy định hiện hành.

Tiếp tục công khai đầy đủ, kịp thời tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết, rà soát, đơn giản hóa TTHC; bổ sung các thủ tục hành chính có đủ điều kiện đưa lên mức độ 3, mức độ 4 nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

## **IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT (Không có)**

### **B. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VIỆC GIẢI QUYẾT TTHC THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG**

( Có File 1.1 và 1.2 đính kèm)

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính, triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử Quý III năm 2022. Chi cục Chăn nuôi và Thú y trân trọng báo cáo./.

#### ***Nơi nhận:***

- Sở Nông nghiệp và PTNT (để b/c);
- Văn phòng Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT.

NTNH

**CHI CỤC TRƯỞNG**

**Nguyễn Tiến Mạnh**

Biểu số IL.01b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
(TTHC) TẠI CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022**  
(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022)

- Đơn vị báo cáo:

Chi cục Chăn nuôi và Thú y

- Đơn vị nhận báo cáo:

Sở Nông nghiệp và PTNT

Đơn vị tính: TTHC, VB.

STT	Tên dự thảo văn bản QPPL được đánh giá tác động của TTHC	Số lượng TTHC đã được đánh giá tác động					Số lượng TTHC được quy định tại văn bản (sau khi ban hành)	
		Tổng số TTHC được đánh giá tác động	TTHC được quy định mới	TTHC được sửa đổi, bổ sung	TTHC được bãi bỏ	TTHC được giữ nguyên	Tổng số TTHC được quy định	Số, ký hiệu, ngày, tháng, năm ban hành văn bản
(1)	(2)	(3) = (4)+ (5)+(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>I</b>	<b>Quyết định của UBND cấp tỉnh</b>	0	0	0	0	0	0	0
<b>II</b>	<b>Nghị quyết định của HĐND cấp tỉnh</b>	0	0	0	0	0	0	0
	<b>TỔNG SỐ</b>	0	0	0	0	0	0	0

Biểu số II.02c/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH VỀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH QUY  
ĐỊNH TẠI DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT  
TẠI CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022**  
(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022)

**- Đơn vị báo cáo:**  
Chi cục Chăn nuôi và Thú y  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
Sở Nông nghiệp và PTNT

*Đơn vị tính: TTHC, VB*

STT	Tên cơ quan, đơn vị chủ trì soạn thảo	Tổng số		Số lượng TTHC được thẩm định theo tên loại VBQPPL			
				Quyết định của UBND		Nghị quyết của HĐND	
		TTHC	VBQPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL	Số lượng TTHC	Số lượng VB QPPL
(1)	(2)	(3) = (5)+(7)	(4) = (6)+(8)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0	0	0	0	0	0
<b>TỔNG SỐ</b>		0	0	0	0	0	0

Biểu số  
II.03b/VPCP/KSTT

**KẾT QUẢ CÔNG BỐ, CÔNG KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH  
TẠI CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**  
Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022  
(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022)

- Đơn vị báo cáo:  
Chi cục Chăn nuôi và Thú y  
- Đơn vị nhận báo cáo:  
Sở Nông nghiệp và PTNT  
Đơn vị tính: TTHC, VB.

**I. CÔNG BỐ DANH MỤC TTHC, CÔNG KHAI TTHC THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH CỦA TRUNG ƯƠNG**

STT	Tên cơ quan, đơn vị thực hiện	Số lượng quyết định công bố	Số lượng văn bản QPPL quy định TTHC được công bố	Số lượng TTHC đã được công bố				Số lượng TTHC đã được công khai/ không công khai		Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương tính đến thời điểm báo cáo
				Tổng số	TTHC quy định mới	TTHC sửa đổi, bổ sung	TTHC bãi bỏ	Ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung (Công khai)	Bãi bỏ hoặc thay thế (Không công khai)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
1	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01	04	04	0	04	0	04	0	26









**Biểu số II.07b/VPCP/KSTT TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA TẠI CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022**  
(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022)

**- Đơn vị báo cáo:**  
Chi cục Chăn nuôi và Thú y  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
Sở Nông nghiệp và PTNT

Đơn vị tính: TTHC, %

**I. SỐ LƯỢNG TTHC TRIỂN KHAI TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**

STT	Lĩnh vực	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi cục Chăn nuôi và Thú y				TTHC được thực hiện theo CCMC, MCLT				Quy trình nội bộ giải quyết TTHC theo CCMC, MCLT được ban hành			
		Tổng số TTHC	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Tổng số TTHC	Tại BPMC cấp tỉnh	Tại BPMC cấp huyện	Tại BPMC cấp xã	Tổng số quy trình	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp Xã
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)	(8)	(9)	(10)	(11)=(12)+(13)+(14)	(12)	(13)	(14)
1	Lĩnh vực Chăn nuôi	04	04	0	0	04	04	0	0	04	04	0	0
2	Lĩnh vực Thú y	18	18	0	0	18	18	0	0	18	18	0	0
3	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường									01	01	0	0
4	Lĩnh vực ATTP									03	03	0	0
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>22</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>22</b>	<b>22</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>26</b>	<b>26</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, HUYỆN

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp huyện	
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Tỷ lệ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lĩnh vực Chăn nuôi	0		0	
2	Lĩnh vực Thú y	0		0	
3	Lĩnh vực Khoa học, Công nghệ và Môi trường	0		0	
4	Lĩnh vực ATTP	0		0	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>0</b>		<b>0</b>	

Biểu số II.08/VPCP/KSTT

**TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRÊN MÔI  
TRƯỜNG ĐIỆN TỬ CỦA CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y**

**Kỳ báo cáo: Quý III năm 2022**  
(Từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/8/2022)

**- Đơn vị báo cáo:**  
Chi cục Chăn nuôi và Thú y  
**- Đơn vị nhận báo cáo:**  
Sở Nông nghiệp và PTNT

*Đơn vị tính: hồ sơ TTHC.*

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(8)
<b>I</b>	<b>CẤP TỈNH</b>							
	<b>Lĩnh vực Thú y</b>	<b>7</b>	<b>7</b>		<b>5</b>	<b>5</b>		
1	Thủ tục Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)				x	x	09	1
2	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)				x	x	0	1
3	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y	x	x	10				1
4	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y				x	x	0	1

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y	x	x	0				1
6	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại				x	x	0	1
7	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn	x	x	0				1
8	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản				x	x	0	1
9	Thủ tục Cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn hoặc thủy sản)	x	x	0				1
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản đối với cơ sở có nhu cầu bổ sung nội dung chứng nhận	x	x	0				1
11	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở có Giấy chứng nhận hết hiệu lực do xảy ra bệnh hoặc phát hiện mầm bệnh tại cơ sở đã được chứng nhận an toàn hoặc do không thực hiện giám sát, lấy mẫu đúng, đủ số lượng trong quá trình duy trì điều kiện cơ sở sau khi được chứng nhận	x	x	0				1
12	Thủ tục Cấp, cấp lại giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y	x	x	0				1
	<b>Lĩnh vực Chăn nuôi</b>	<b>2</b>	<b>2</b>		<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

STT	Lĩnh vực	DVCTT mức độ 3			DVCTT mức độ 4			Tích hợp với Công Dịch vụ công quốc gia (có=1; không=0)
		Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	Được giao	Đã triển khai	Số lượng hồ sơ phát sinh	
1	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng	x	x	0				1
2	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn	x	x	0				1
<b>Lĩnh vực ATTP</b>								
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản				x	x	0	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn)	x	x	0				
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận)				x	x	0	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>10</b>	<b>10</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>7</b>	<b>9</b>	